TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh và ông Nguyễn Xuân Bính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

- *Họ và tên*: Nguyễn Đức Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/5/2001 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N và bà Hà Thị L; vợ con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định số 02/QĐ-TA đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 12 tháng, ngày 06/5/2018 chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/6/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức N; sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

+ Ông Nguyễn Đức T; sinh năm: 1947; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

+ Công ty cổ phần giống cây trồng và vật tư kỹ thuật B; địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đình T – Giám đốc công ty; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đức C; sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

+ Chị Dương Thị T ; sinh năm: 1987; địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị H; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Võ Thị H; sinh năm: 1972; địa chỉ: Khối 1B, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh; có mặt.

+ Anh Nguyễn Đức B; sinh năm: 10/7/1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 24/5/2019, Nguyễn Đức Q, sinh năm 2001 trú tại thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đi bộ từ nhà mình sang nhà chị Nguyễn Thị L (là mợ lấy cậu ruột của Q) trú cùng thôn để trộm cắp tài sản. Do lúc này trời đang tối nên Q trèo lên gác chứa bồn nước trong nhà tắm nằm chờ trời sáng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi thấy gia đình chị L đi vắng, Q đi lại cửa chính thấy cửa chốt trong nên Q dùng tay kéo mạnh làm hai cánh cửa bung ra. Sau đó, Q đột nhập vào nhà thấy có 01 chiếc tủ sắt để ở chân giường trong phòng ngủ có khóa. Q lấy 01 thanh kim loại hình chữ U để dưới giường và dùng thanh kim loại đó phá khóa tủ sắt lấy trộm được tài sản trong tủ gồm: 1.200.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ và 01 con lợn nhựa tiết kiệm trong đó có tiền. Sau đó, Q đi xuống nhà bếp lấy 01 con dao rạch lưng lợn nhựa và lấy số tiền 7.900.000 đồng bên trong, còn lợn nhựa Q vứt lên bồn nước ở nhà tắm nhà chị L. Sau khi lấy được tài sản, Q đem nhẫn kim loại màu vàng vào thành phố Hà Tĩnh bán tại tiệm vàng Mai Xuân, thuộc khối 7, phường N, thành phố Hà Tĩnh được 3.400.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên Q sử dụng cá nhân hết.

Quá trình điều tra Q còn khai nhận ngoài thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên, trong tháng 5/2019 Q còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác nữa, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 06/5/2019, lợi dụng sự sơ hở của bố mẹ mình và đã biết mật khẩu két sắt nên nhân lúc không có ai ở nhà Q đã mở két sắt lấy trộm bên trong 18 chỉ vàng của ông Nguyễn Đức N (là bố đẻ của Q) gồm: 02 sợi dây chuyền kim loại màu vàng tổng trọng lượng 06 chỉ (mỗi dây 03 chỉ), 01 sợi dây chuyền kim loại màu còn lại trọng lượng 02 chỉ, 01 đôi bông tai kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ, 01 lắc tay kim loại màu vàng (loại vàng ý) có trọng lượng 1,5 chỉ; 05 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại tròn trơn tổng trọng lượng 05 chỉ (mỗi nhẫn 01 chỉ); 05 chiếc nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn tổng

trọng lượng 2,5 chỉ (mỗi nhẫn 0,5 chỉ). Khi đi qua nhà vệ sinh, Q đánh rơi 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, mặt bên trong có khắc chữ THÀNH DANH/05/9999/VTĐT. Số vàng còn lại, Q đem bán tại các tiệm vàng trên các địa bàn khối 1B, thị trấn N, huyện C; khối 7, phường N, thành phố Hà Tĩnh và thôn Quang Phú, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà được tổng số tiền gần 60 triệu đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/5/2019, Q đi bộ sang nhà ông nội là ông Nguyễn Đức T trú tại thôn Đ, xã T, huyện C. Đến nơi không thấy ai ở nhà Q đã lấy chìa khóa sập lúa treo ở cột nhà sau đó mở sập ra thấy có 01 vỏ hộp sữa bên trong hộp có 08 triệu đồng, Q lấy trộm 07 triệu đồng, còn 01 triệu đồng Q để lại trong hộp sữa và để vào trong sập.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/5/2019 Q đi bộ từ xã T, huyện C sang xã I, huyện L. Khi đi qua Công ty cổ phần giống cây trồng và vật tư kỹ thuật B ở thôn Bắc Mỹ, xã I, huyện L thấy không có bảo vệ nên Q lấy 01 chiếc ven đào đất để ở tường rào công ty để phá chốt cửa văn phòng và đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen để ở trên bàn làm việc và 01 chiếc túi xách bên trong có 26 triệu đồng để ở trong hộc tủ của bàn làm việc. Sau khi lấy trộm được tài sản, Q đi bộ ra đường và bắt taxi về thị trấn N, huyện C, khi đi đến cầu Nghèn, Q xuống xe và lục tìm tài sản trong túi xách lấy được 18,3 triệu đồng và vứt túi xách xuống sông Nghèn. (Quá trình điều tra, Q khai có thể do trời tối và lo sợ nên Q chưa lục hết tiền có trong túi xách). Đối với chiếc máy tính xách tay thì đến khoảng 10 giờ ngày 29/5/2019, Q đem đến tiệm cầm đồ A ở số 59, đường L, phường B, thành phố Hà Tĩnh cầm cố được 01 triệu đồng. Đến ngày 05/7/2019, Nguyễn Đức B (anh trai của Q) đã đã chuộc lại chiếc máy tính và đến giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Q đột nhập vào phía sau giếng nhà anh Nguyễn Đức C ở thôn Đ, xã T, huyện C thấy có 01 chiếc quần dài treo ở nhà tắm gần giếng nước. Q lại lục trong túi quần thấy 01 chiếc ví da bên trong có 450.000 đồng. Q lấy tiền, để ví lại trong túi quần. Toàn bộ số tiền trộm được và số tiền bán tài sản trộm cắp mà có Q đã sử dụng tiêu cài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 13 ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C xác định:

01 nhẫn kim loại màu vàng, dạng nhẫn tròn, trọng lượng 01 chỉ, bên trong nhẫn có khắc số 9999 trị giá 3.900.000 đồng; 02 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, mỗi sợi có trọng lượng 03 chỉ (mỗi chỉ trị giá 3.900.000 đồng) tương ứng với số tiền 23.400.000 đồng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có trọng lượng 02 chỉ (mỗi chỉ trị giá 3.900.000 đồng) tương ứng số tiền 7.800.000 đồng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng có trọng lượng 01 chỉ trí giá 3.900.000 đồng; 05 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 05 chỉ (mỗi chỉ trị giá 3.900.000 đồng) tương ứng số tiền 19.500.000 đồng; 05 nhẫn kim loại màu vàng có trọng lượng 2,5 chỉ (mỗi chỉ trị giá 3.900.000 đồng) tương ứng với số tiền 9.750.000 đồng; 01 lắc tay kim loại màu vàng (loại vàng ý) có trọng lượng 1,5 chỉ (mỗi chỉ

2.900.000 đồng) tương ứng với số tiền 4.350.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen trị giá 6.000.000 đồng. Tổng các giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 78.600.000 đồng.

Tổng số tiền mà Q chiếm đoạt được là 42.550.000 đồng tiền NHNN Việt Nam. Tổng giá trị tài sản và tiền mà Q chiếm đoạt được là 121.150.000 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ: 02 (Hai) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen bạc đã qua sử dụng, cầu khóa bị cạy bung rời khỏi ổ khóa; 01 (một) con lợn nhựa tiết kiệm màu hồng đã qua sử dụng, trên lưng lợn có 01 vết cắt dài 25cm, bên trong không có gì; 01 (một) thanh kim loại màu xám hình chữ U dài 31cm, đáy rộng 10cm, giữa đáy có ô tròn đường kính 3cm, cạnh chữ U cao 10cm và 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, cán dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 13cm, rộng 3cm, sống dao dày, mũi dao bằng. 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn có khắc chữ THÀNH DANH/05/9999/VTĐT. 01 chiếc xẻng đào đất đã qua sử dụng dài 145cm, cán xẻng làm bằng tre tròn, đường kính 03cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 27cm, rộng 18cm. Những vật chứng trên chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện C phục vụ quá trình giải quyết vụ án. 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen đã qua sử dụng, có thông số Intel (R) Core (TM) i3- 4005U@ 1.70 GOHZ, Ram 4GB, dung lượng 464 Gb đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc túi xách Q trộm ở I, huyện L sau đó vứt xuống sông Nghèn, C. Cơ quan CQĐT Công an huyện C đã tiến hành tuy tìm nhưng không tìm thấy.

Vấn đề dân sự: Chị Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Đức T, anh Hoàng Đình T và ông Nguyễn Đức C đã được ông Nguyễn Đức N (bố đẻ của Q) bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản mà bị can đã gây ra, cụ thể: Chị Nguyễn Thị L được bồi thường 13.000.000 đồng; ông Nguyễn Đức N được bồi thường 7.000.000 đồng; anh Hoàng Đình T được bồi thường 26.000.000 đồng. Ông Nguyễn Đức N đã được Nguyễn Đức B (là anh trai Q) bồi thường số tiền 66.750.000 đồng (tương đương với 17,5 chỉ vàng- đã trừ 0,5 chỉ mà ông đã nhặt lại được do Q đánh rơi).

Với hành vi trên, Cáo trạng số 30/CT –VKSCL-HS ngày 13/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Nguyễn Đức N và anh Nguyễn Đức B là bố và anh trai của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét khoản tiền đã thay bị cáo bồi

thường cho những người bị hại mà hai bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết sau khi bị cáo chấp hành án xong.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 173; tiết thứ hai điểm b, tiết thứ nhất điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đức Q mức án từ 36 năm đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/6/2019.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong tháng 5/2019, Nguyễn Đức Q đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C và huyện Lộc Hà, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 06/5/2019 lấy trộm của ông Nguyễn Đức N (bố đẻ) ở thôn Đ, xã T, huyện C 18 chỉ vàng với tổng trị giá 68.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 13/5/2019 lấy trộm của ông Nguyễn Đức T (ông nội) ở thôn Đ, xã T, huyện C số tiền 7.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Ngày 24/5/2019 lấy trộm của chị Nguyễn Thị L (mợ lấy cậu ruột) ở thôn Đ, xã T, huyện C 01 chỉ vàng trị giá 3.900.000 đồng và số tiền 9.100.000 đồng.

Vụ thứ 4: Ngày 28/5/2019 lấy trộm của Công ty giống cây trồng và vật tư kỹ thuật B ở thôn Bắc Mỹ, xã I, huyện L 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 26.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 23/5/2019, Q còn lấy trộm của anh Nguyễn Đức C ở Đ, xã T số tiền 450.000 đồng.

Tổng tài sản mà Q chiếm đoạt là: 121.150.000 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Q lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 121.150.000 đồng đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nhờ anh trai và bố đẻ trả lại tiền nhằm khắc phục hậu quả cho những người bị hại, bị cáo tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Võ Thị H (chủ tiệm vàng Huế Luyện ở thị trấn N, huyện C; Đặng Thị H (chủ tiệm vàng N ở xã T, huyện L) và Dương Thị T (nhân viên tiệm vàng M ở phường N, TP Hà Tĩnh) khi thực hiện hành vi mua bán vàng mà bị cáo trộm cắp họ không biết rõ nguồn gốc số vàng này là tài sản do bị cáo trộm cắp nên hành vi của họ không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi này là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

02 (Hai) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen bạc đã qua sử dụng, cầu khóa bị cạy bung rời khỏi ổ khóa; 01 (một) con lợn nhựa tiết kiệm màu hồng đã qua sử dụng, trên lưng lợn có 01 vết cắt dài 25cm, bên trong không có gì; 01 (một) thanh kim loại màu xám hình chữ U dài 31cm, đáy rộng 10cm, giữa đáy có ô tròn đường kính 3cm, cạnh chữ U cao 10cm; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, cán dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 13cm, rộng 3cm, sống dao dày, mũi dao bằng; 01 chiếc xẻng đào đất đã qua sử dụng dài 145cm, cán xẻng làm bằng tre tròn, đường kính 03cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 27cm, rộng 18cm là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn có khắc chữ THÀNH DANH/05/9999/VTĐT là tài sản của ông Nguyễn Đức N nên trả lại cho ông Nhuận.

01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen đã qua sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q Hội; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Đức Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/6/2019.

2. *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen bạc đã qua sử dụng, cầu khóa bị cạy bung rời khỏi ổ khóa; 01 (một) con lợn nhựa tiết kiệm màu hồng đã qua sử dụng, trên lưng lợn có 01 vết cắt dài 25cm, bên trong không có gì; 01 (một) thanh kim loại màu xám hình chữ U dài 31cm, đáy rộng 10cm, giữa đáy có ô tròn đường kính 3cm, cạnh chữ U cao 10cm; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, cán dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 13cm, rộng 3cm, sống dao dày, mũi dao bằng; 01 chiếc xẻng

đào đất đã qua sử dụng dài 145cm, cán xẻng làm bằng tre tròn, đường kính 03cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 27cm, rộng 18cm

Trả lại cho ông Nguyễn Đức N 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn có khắc chữ THÀNH DANH/05/9999/VTĐT.

Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Đức Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT và CQTHAHS Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trung Thông